

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung kinh phí để thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Định v/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định v/v phê duyệt dự toán và bổ sung kinh phí thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí năm 2022 của Sở Xây dựng cho đơn vị kế toán Văn phòng Sở Xây dựng để thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030; với số tiền là: 247.251.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*) - Phụ lục đính kèm.

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh

Điều 2. Giao Chánh Văn phòng, giúp Giám đốc Sở tổ chức quản lý và sử dụng số kinh phí nêu tại Điều 1, giao dịch rút kinh phí tại Kho bạc Nhà nước và thanh quyết toán theo chế độ quản lý thu, chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, bộ phận liên quan thuộc Sở, có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc NN (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Bảo

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**Đơn vị kế toán: VĂN PHÒNG SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày /4/2022

của Giám đốc Sở Xây dựng Bình Định)

Chương 419

ĐVT: đồng

| Số TT | NỘI DUNG CHI | Tổng cộng |
|------------|--|--------------------|
| | Mã số đơn vị | 1093944 |
| | Khoản | 341 |
| | CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | |
| 1 | Dự toán kinh phí giao | 247.251.000 |
| <i>1.1</i> | <i>Kinh phí tự chủ</i> | |
| <i>1.2</i> | <i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i> | <i>247.251.000</i> |
| - | Kinh phí để thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030 | 247.251.000 |
| 2 | Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định | |
| 3 | Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm | 247.251.000 |
| <i>3.1</i> | <i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i> | |
| <i>3.2</i> | <i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i> | <i>247.251.000</i> |
| - | Kinh phí để thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030 | 247.251.000 |
| 4 | Dự toán đơn vị được rút tại KBNN kỳ này | 247.251.000 |
| <i>4.1</i> | <i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i> | |
| <i>4.2</i> | <i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i> | <i>247.251.000</i> |
| - | Kinh phí để thực hiện lập cơ sở dữ liệu gốc phục vụ công tác xác định đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh từ năm 2022-2030 | 247.251.000 |
| | Địa điểm Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch | |